

# LÀNG NGHỀ DỆT HỒI QUAN, XÃ TƯƠNG GIANG, THỊ XÃ TỪ SƠN TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

ĐINH CÔNG TUẤN

## Tóm tắt

Làng nghề dệt Hồi Quan xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là một làng nghề thủ công truyền thống. Ra đời cùng với các làng nghề dệt khác ở Bắc Ninh, Hồi Quan, hiện nay được xem là một trong những làng nghề phát triển nhất. Trong thời kỳ CNH-HĐH, nghề dệt ở Hồi Quan đã có nhiều biến đổi rõ rệt về mô hình tổ chức sản xuất; về kỹ thuật; về sự đa dạng của sản phẩm làng nghề. Chính những biến đổi đó đã làm cho làng nghề dệt Hồi Quan vẫn tiếp tục phát triển.

**Từ khóa:** Nghề dệt, Hồi Quan, Từ Sơn, Bắc Ninh

## Abstract

Hoi Quan textile industry village, Tuong Giang Commune, Tu Son Town, Bac Ninh Province is a traditional handicraft trade village. Born together with other textile industry villages in Bac Ninh, Hoi Quan has been regarded as one of the best development trade village at present. In the period of industrialization and modernization, textile industry in Hoi Quan has made significant changes on manufacture organization model, on technique, on the diversification of trade village's products. Those changes themselves have made Hoi Quan textile industry village continue developing.

**Keyword:** Textile industry, Hoi Quan, Tu Son, Bac Ninh

Nghề dệt và các làng nghề dệt ở Bắc Ninh xưa tập trung ở thị trấn Từ Sơn và huyện Tiên Du ngày nay, bao gồm các làng Lũng Giang, Nội Duệ, Đình Cả, Hoài Thượng, Hồi Quan... Các làng nghề này trước hết có lịch sử hình thành từ lâu đời và có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của cư dân. Thực tế cho thấy nghề dệt và các sản phẩm dệt là những đồ dùng thiết yếu nhất của con người. Tài liệu “Địa chí Hà Bắc” cho biết, ở tỉnh Hà Bắc xưa, nghề dệt đã phân bố trên một phạm vi khá rộng “suốt một dải từ Văn Giang (từ năm 1946 thuộc tỉnh Hưng Yên) qua Thuận Thành lên đến bờ Ngũ Huyện Khê và sông Cầu là một dải nương dâu liền mạch. Sản phẩm nghề dệt trong tỉnh chẳng những có thể đủ dùng hàng ngày, mà các sản phẩm cao cấp của

tỉnh còn phục vụ cho các lễ tiết, hội hè trên xứ Bắc, đặc biệt là các hội Quan họ”.

Theo số liệu của Phòng Quản lý di sản văn hóa thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh. Toàn tỉnh hiện có 31 làng nghề thủ công truyền thống, trong đó có 4 làng nghề dệt: làng Hồi Quan, Tiêu Long, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn; làng Duệ Đông, Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du. Các làng nghề dệt nêu trên phát triển không đồng đều, có những làng nghề dưới tác động của công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH) đã không còn duy trì nghề dệt, có thể nêu ra trường hợp làng Đình Cả, xã Nội Duệ, thị xã Từ Sơn. Làng Đình Cả có 4 thôn/ xóm: xóm Đông, xóm Giữa, xóm 5, xóm Mới. Trong làng có khoảng 800 nóc nhà, 5000 dân. Đây là làng có nghề dệt lụa tơ tằm

đã nổi tiếng từ lâu trong lịch sử. Nguyên liệu tơ tằm để dệt vải không chỉ mua tại chỗ, mà còn mua ở làng Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, Yên Phong, cũng một làng nổi tiếng về nghề trồng dâu, nuôi tằm, kéo sợi bên bờ sông Cầu. Trong thời gian gần đây, dưới sự tác động của CNH - HĐH, sản phẩm dệt của Đình Cả đã không đủ sức cạnh tranh với các hàng hóa công nghiệp. Vì vậy cho đến nay, sức sống của làng nghề dệt Đình Cả đang dần bị mai một. Qua khảo sát tại làng, người dân ở đây cho biết, năm 2012 trong làng còn 100 máy dệt hoạt động, sản phẩm chủ yếu là khăn thắt lưng khổ hẹp (rộng 0,2 m, dài 1,6 m). Sản phẩm này chủ yếu được xuất khẩu sang Lào. Năm 2013 khi thị trường Lào ngừng tiêu thụ sản phẩm của làng dệt Đình Cả, một số gia đình mặc dù còn 2 đến 3 máy dệt song đã ngừng hoạt động. Lớp trẻ trong làng và những người trung tuổi theo đuổi nghề này đã phải chuyển đi làm ở các khu công nghiệp. Người dân trong làng cũng chưa biết đến khi nào nghề dệt sẽ hoạt động trở lại. Hiện nay trong làng đang chờ đợi một số người năng động đi tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm phù hợp với nhu cầu thời đại.

Làng nghề dệt Hồi Quan, xã Tương Giang hiện nay được đánh giá là làng có nghề phát triển mạnh nhất so với các làng nghề dệt ở Bắc Ninh. Hồi Quan là một làng cổ, theo sách *"Địa lý hành chính Kinh Bắc"* của Nguyễn Văn Huyền, làng Hồi Quan còn có tên gọi là Hồi Lan Trang thuộc tổng Mẫn Xá. Tên gọi Hồi Lan còn được ghi trong tài liệu văn bia. Trong tấm bia đặt ở sau tòa Đại Đình làng Hồi Quan, khắc năm Ất Mùi (1715), có nhắc đến Từ Sơn phủ, Yên Phong huyện, Hồi Lan xã. Theo thần phả hiện nay còn lưu giữ ở đình thì làng còn có tên gọi là Hồi Quân. Tên gọi này xuất từ thế kỷ XI, gắn với truyền thuyết ông bà Trần Quý, Phương Dung ở xóm Miếu, Tam Tảo. Ông đào hầm giấu Lý Công Uẩn, bà giả vờ bắt cua để xóa dấu vết. Nhờ đó mà Lý Công Uẩn thoát khỏi sự truy lùng của Lê Ngọa Triều. Quân tướng đến làng Hồi Quan không tìm thấy dấu vết liền quay về triều. Từ đấy Hồi Quan được đổi thành Hồi Quân. Căn cứ vào bia ký còn lưu giữ ở đình thì từ cuối thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII, Hồi Quan

đã trở thành làng đông đúc, đời sống cư dân tương đối ổn định, khá giả với nghề trồng lúa nước và canh củi. Hiện nay trong làng không ai còn nhớ được nghề dệt có từ bao giờ và do ai truyền dạy. Chỉ biết rằng, từ lâu lắm, người làng Hồi Quan rất thạo với nghề canh củi. Sản phẩm chính của nghề dệt ở Hồi Quan là vải khổ hẹp (0,4 m) vải màn, đùi... Với nghề dệt, Hồi Quan quanh năm nhộn nhịp, khi vào làng đi trên con đường trục chính, đã nghe rộn lên tiếng thoi đưa lách cách. Nghề dệt còn được truyền tụng bằng các câu ca dao: *Hồi Quan là đất củi canh; Đến xâm xâm tối rập ranh chơi bời*. Chúng tôi đã sưu tầm được bài thơ của cụ từ Nguyễn Hữu Phán, với tiêu đề, "Làng nghề" đã cho ta thấy rõ nghề truyền thống của làng Hồi Quan:

Làng nghề đã có từ lâu  
Đất thuyền rồng mái một màu xanh tươi  
Nề, dệt nghề ấy sinh sôi  
Củi canh nghề ấy bao đời vẫn đây  
Gái canh củi, trai thợ xây...  
Tiếng thoi rộn rã đêm ngày  
Dệt ra khăn mặt vải dầy, vải thưa  
Dệt tình, dệt nghĩa sớm trưa...  
Củi canh phát triển, lúa màu vẫn xanh  
Đến mùa lúa chín quê mình

Theo ông Dương Đình Lực - trưởng thôn, hiện nay làng có 1000 hộ gia đình, 90% các hộ gia đình làm nghề dệt may. Sở dĩ ông Lực gọi là dệt may vì trong những năm gần đây, ở Hồi Quan không chỉ dệt các mặt hàng khác nhau: (vải, khăn mặt, khăn ăn, màn tuyn, vải thô, màn tre...) mà còn chuyển hướng sang nghề cắt may, nhiều gia đình đã trở nên giàu có, khá giả. Đặc biệt trong thời kỳ CHH - HĐH, làng nghề dệt đã có những biến đổi rõ nét, quá trình biến đổi qui trình công nghệ, mở rộng thêm các mặt hàng thủ công khác mà từ trước đến nay chưa có như dệt màn tuyn, dệt bằng, gạc y tế, cắt may quần áo trẻ em... đã tạo cho Hồi Quan có thể đứng vững, phát triển trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, luôn tạo thế cạnh tranh hàng hóa. Kết quả khảo sát thực tế tại làng Hồi Quan cho thấy sự đa dạng của mô hình tổ chức sản xuất. Trước hết là mô hình sản

xuất theo hộ gia đình cá thể. Theo ông Dương Đình Lực (trưởng thôn), năm 1995, trong làng còn 700 khung dệt, ngày nay cả làng chỉ còn 100 khung dệt. Tuy nhiên, trên thực tế, cùng với sự giảm đi của các khung dệt truyền thống lại là sự gia tăng máy công nghiệp và bán công nghiệp. Mặc dù nhìn tổng thể, ở Hôi Quan, mô hình tổ chức sản xuất vẫn là hộ gia đình cá thể, nhưng điều khác biệt cơ bản ở đây là mở rộng sản xuất. Người tham gia sản xuất không chỉ có các thành viên trong gia đình, mà các gia đình đã tự đầu tư vốn, mua thêm máy dệt, máy may rồi thuê thêm các thợ thủ công đến làm việc tại nhà hoặc ở xưởng trong khu công nghiệp như trường hợp nhà ông Dương Đình Khang, 48 tuổi, người làng Hôi Quan. Ông Khang đã tự bỏ vốn ra mua 10 máy dệt. Trong xưởng nhà ông thường xuyên có 20 thợ làm việc theo hai ca. Gia đình ông Khang trước đây dệt vải tơ, lụa truyền thống, nhưng cho tới nay đã chuyển sang dệt loại hàng băng, gạc y tế. Ông Khang cũng cho biết, để đáp ứng loại hàng mới, ông đã phải nhập các loại máy dệt từ Trung Quốc. Trước mắt, các sản phẩm bán công nghiệp của ông dệt ra đã được thị trường y tế trong nước tiếp nhận.

Một trường hợp khác là gia đình anh Ngô Đắc Sản 43 tuổi. Anh Sản cho biết: Gia đình anh đã chuyển đổi từ nghề dệt sang nghề cắt may công nghiệp. Nhà anh Sản có xưởng may khá lớn, có thuê nhân công làm việc. Trong xưởng thường xuyên có 10 thợ làm may. Riêng phần kỹ thuật cắt do anh Sản trực tiếp đảm nhận. Trường hợp gia đình ông Ngô Đắc Liên cũng là mô hình sản xuất theo hộ gia đình cá thể đã được mở rộng nhiều so với trước. Trong xưởng nhà ông có 10 máy may, có một người chịu trách nhiệm cắt và chỉ đạo kỹ thuật, còn lại là 10 công nhân làm việc theo giờ hành chính. Tuy nhiên theo ông Liên, vào dịp cần có hàng nhiều để bán, ông cũng phải huy động thêm thợ may ở các làng lân cận đến xưởng làm việc.

Mô hình tổ chức sản xuất phổ biến hiện nay ở làng Hôi Quan là việc thành lập các công ty. Trong một chừng mực nào đó, mô hình sản xuất theo hộ gia đình cá thể đã đồng nhất với các công ty. Nhà xưởng của các ông Dương Đình Khang, Ngô Đắc Sản, Ngô Đắc Liên và

nhiều gia đình khác trong làng đã chính thức thành công ty. Việc thành lập công ty là cần thiết để mở rộng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Công ty có chức năng thanh toán, có tài khoản, có hóa đơn tài chính, có con dấu, có tư cách pháp nhân để giao dịch nhận và bán hàng hóa được thuận lợi. Vì vậy các hộ gia đình sản xuất tại làng Hôi Quan, nếu có đủ điều kiện, đều làm thủ tục để mở công ty.

Như vậy, mô hình tổ chức đã, đang và sẽ phát triển ở Hôi Quan là các doanh nghiệp. Đây là mô hình tổ chức sản xuất hiện đại và mới đối với một làng nghề xưa. Tuy nhiên trong xu thế phát triển CNH - HĐH đất nước Nhà nước khuyến khích các làng nghề phát huy ảnh hưởng ra khu vực lân cận, góp phần thay đổi nhận thức và hiểu biết về kinh doanh cho khu vực nông thôn. Việc đầu tư qui hoạch mới để hình thành các khu công nghiệp làng nghề, tiến tới di dời các công ty, các hộ gia đình sản xuất vào khu công nghiệp làng nghề là cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho các làng nghề phát triển bền vững, lâu dài, đồng thời giữ gìn được môi trường sinh thái. Để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất cho các doanh nghiệp, xã Tương Giang đã chỉ đạo cho làng Hôi Quan thực hiện quy hoạch khu công nghiệp với tổng diện tích là 8,3ha = 290.800m<sup>2</sup>. Mục tiêu chính của quy hoạch là tách dần khu vực sản xuất với khu vực định cư của người dân, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các gia đình thợ thủ công mở rộng sản xuất, đầu tư dây chuyền máy công nghiệp hiện đại và bán công nghiệp.

Hiện nay ở khu công nghiệp làng nghề xã Tương Giang đã có 8 doanh nghiệp thuê đất và đầu tư các xưởng sản xuất tương đối hiện đại, cụ thể là:

1. Doanh nghiệp Minh Nam: Trong xưởng sản xuất, đã có tới 30 máy dệt công nghiệp với 60 công nhân làm việc 2 ca, có 1 cán bộ kỹ thuật và một quản đốc phân xưởng. Sản phẩm dệt của doanh nghiệp là vải tuyền khổ lớn để may màn. Doanh nghiệp có chức năng dệt và tẩy trắng vải, sau đó nhập vào nhà máy dệt may 10/10 để may màn bán ra thị trường.

2. Doanh nghiệp Thành Lợi: Có 18 máy dệt công nghiệp nhập từ Trung Quốc và 20 máy

dệt nhãn hiệu 6511 của Nhà máy 8/3. Sản phẩm của doanh nghiệp là vải trắng khổ lớn, chủ yếu bán cho các công ty làm đồ da và giấy da trong nước. Doanh nghiệp Thành Lợi trong tương lai sẽ mở rộng thêm các xưởng sản xuất và nhập khẩu thêm máy dệt công nghiệp hiện đại hơn khi doanh nghiệp tích lũy được đủ vốn để mở rộng sản xuất và cải thiện kỹ thuật.

3. Hai nhà doanh nghiệp là Nguyễn Hữu Ân và Ngô Văn Hòa đã thành lập cơ sở sản xuất dệt màn tre. Sản phẩm của doanh nghiệp này là màn bằng tre với các cỡ lớn nhỏ khác nhau. Các hình ảnh, họa tiết in trên màn được thiết kế khá đa dạng, phong phú. Sản phẩm được bán trong nước và chủ yếu là xuất khẩu ra các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...

4. Doanh nghiệp Thanh Tùng: Khác với 3 doanh nghiệp trên, doanh nghiệp này chủ yếu tập trung vào kỹ thuật cắt may. Các loại vải để cắt may chủ yếu là hàng thun. Các phân xưởng được chia thành phân xưởng cắt và phân xưởng may. Hàng may chủ yếu và quần áo cho trẻ sơ sinh và trẻ em nói chung. So với các xưởng khác, xưởng cắt may của doanh nghiệp Thanh Tùng đã phát triển mở rộng khá nhanh và được đầu tư kỹ thuật hiện đại.

Trong khu công nghiệp còn có 2 công ty: công ty Phú Thiên và Phú Nam. Đó là các công ty tổ chức sản xuất và đầu tư công nghệ theo mô hình bán công nghiệp. Sản phẩm của 2 công ty này là dệt băng gạc y tế. Hiện tại các công ty đang mở rộng sản xuất theo mô hình doanh nghiệp. Ngoài ra còn phải kể đến 2 công ty nữa là Dương Thanh Hợp và Phú Thiên. Nhìn chung hướng đi của khu công nghiệp làng nghề ở xã Tương Giang và các doanh nghiệp hiện đang hoạt động trong khu công nghiệp là hướng đi đúng, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài. Đầu tư khoa học, công nghệ hiện đại cho hoạt động sản xuất của làng nghề là đầu tư mang tính bền vững. Trong phạm vi địa bàn tỉnh Bắc Ninh, làng gò đúc đồng Đại Bái cũng đã xây dựng và qui hoạch khu công nghiệp làng nghề. Tại khu công nghiệp này đã có nhiều gia đình thuê đất, lập xưởng, mở rộng qui mô sản xuất. Có một điểm tương đồng ở 2 khu công nghiệp Tương Giang và Đại Bái là các công ty, doanh nghiệp sản xuất đều phát triển

từ hạt nhân cốt lõi: hộ gia đình. Gia đình trở thành công ty và trở thành doanh nghiệp. Có thể xem đó là một đặc điểm của các làng nghề và các khu công nghiệp làng nghề ở Bắc Ninh.

Qua nghiên cứu thực tiễn 2 làng nghề dệt Hồi Quan và Đình Cả ở Bắc Ninh, có thể nhận thấy sức sống của một làng nghề thủ công truyền thống trong thời kỳ CNH - HĐH phụ thuộc rất nhiều vào tính năng động, sáng tạo của chính cộng đồng cư dân làng nghề, luôn luôn đổi mới trên nhiều phương diện (phương tiện sản xuất, mô hình tổ chức sản xuất, kỹ thuật công nghệ, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm) nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Làng nghề dệt Hồi Quan chắc chắn sẽ tiếp tục tồn tại, phát triển trong thời kỳ CNH - HĐH đất nước.

Đ.C.T

(ThS, Trưởng phòng Hành chính - Quản trị)

#### Tài liệu tham khảo

1. *Địa chí Hà Bắc* (1967), Thư viện tỉnh Hà Bắc xuất bản.
2. P.Gourou (1936), *Người nông dân châu thổ Bắc kỳ*, Nxb. Trẻ, Tp.Hồ Chí Minh, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và Viện Viễn Đông Bắc Cổ.
3. *Phong thổ Hà Bắc đời Lê (Kinh Bắc phong thổ ký diễn quốc sự)* do Trần Văn Giáp biên dịch và khảo thích (1971), Ty Văn hóa Hà Bắc xuất bản.
4. Dương Bá Phượng (2001), *Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb KHXH, Hà Nội.
5. Lâm Bá Nam (1999), *Nghề dệt cổ truyền ở đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Phương Châm (2009), *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay*, Nxb VHNT và Viện Văn hóa, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Minh Hạnh (2005), *Giá trị văn hóa nghệ thuật của đình làng Hồi Quan (xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

Ngày nhận bài: 12- 7- 2013

Ngày phản biện, đánh giá: 7 - 10- 2013

Ngày chấp nhận đăng: 12 - 11 - 2013